GDB remote debugging

Setup

 $\mathring{\text{O}}$ phần trình bày này, kernel 4.4.35 được sử dụng. Driver ath5k. Máy target 32bit. IDA tools hỗ trợ:

https://www.dropbox.com/s/klhyb93a1wmk26y/IDAPro6.6full.7z?dl=0

*Trên máy target:

%20Linux kernel ath9k htc.pdf

```
minhvo@minhvo-ubuntu:~$ uname -a
Linux minhvo-ubuntu 4.4.35 #1 SMP Wed Nov 30 20:18:13 ICT 2016 i686 i686 i686 GN
U/Linux
```

- Kết nối ethernet với router.
- Cài đặt kgdboe để hỗ trợ remote debug over ethernet: target\$ tar -xzf kgdboe.tgz

target\$ cd kgdboe

target\$ make -C /lib/modules/\$(uname -r)/build M=\$(pwd)
target\$ sudo insmod kgdboe.ko device_name=[device_name]
udp_port=[port]

```
minhvo@minhvo-ubuntu:~/Downloads/kgdboe$ sudo insmod kgdboe.ko device_name=enp4s
0
[sudo] password for minhvo:
minhvo@minhvo-ubuntu:~/Downloads/kgdboe$ lsmod | grep kgdb
kgdboe 36864 0
minhvo@minhvo-ubuntu:~/Downloads/kgdboe$
```

*Trên máy host:

- Copy file "vmlinux", folder "net/mac80211/", folder

"driver/net/wireless/ath/ath5k" trong folder kernel source-code vùa build trên máy target vào máy host.

(Nên dùng secure-copy của ssh bằng lênh "scp")

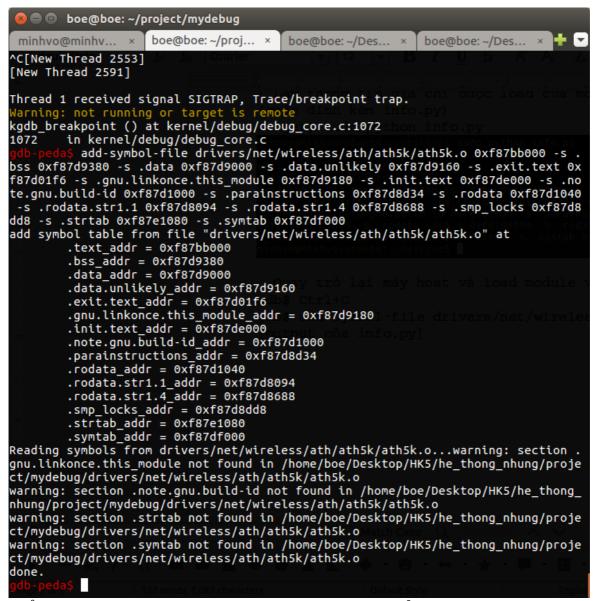
```
boe@boe:~/Desktop/HK5/he_thong_nhung/project/mydebug$ ls
ath5k.ko drivers peda-session-unknown.txt
ath5k_report.docx info_module.py peda-session-vmlinux.txt
ath5k_rx.docx mac80211.ko vmlinux
ath.ko net
```

Debug step

minhvo@minhvo-ubuntu:~/Desktop\$

- Khởi động gdb trên máy host. Host\$ sudo qdb vmlinux gdb\$ target remote udp:[target_ip]:[port] target remote udp:192.168.1.6:31337 warning: The remote protocol may be unreliable over UDP.
Some events may be lost, rendering further debugging impossible.
Remote debugging using udp:192.168.1.6:31337 kgdb_breakpoint () at kernel/debug/debug_core.c:1072 kernel/debug/debug_core.c: No such file or directory. (31337 is default port of kgdboe) (Nếu thành công máy target sẽ bị đơ) qdb\$ c - Lấy thông tin địa chỉ được load của module ath5k trên target. (code đính kèm info.py) target\$ sudo python info.py minhvo@minhvo-ubuntu:~/Desktop\$ sudo python info.py
[sudo] password for minhvo: cat: .: Is a directory cat: ..: Is a directory 0xf87bb000 -s .bss 0xf87d9380 -s .data 0xf87d9000 -s .data.unlikely 0xf87d9160 s .exit.text 0xf87d01f6 -s .gnu.linkonce.this_module 0xf87d9180 -s .init.text 0xf87de000 -s .note.gnu.build-id 0xf87d1000 -s .parainstructions 0xf87d8d34 -s .ro data 0xf87d1040 -s .rodata.str1.1 0xf87d8094 -s .rodata.str1.4 0xf87d8688 -s .smp_locks 0xf87d8dd8 -s .strtab 0xf87e1080 -s .symtab 0xf87df000

- Quay trở lại máy host và load module vào gdb.
gdb\$ Ctrl+C
gdb\$ add-symbol-file drivers/net/wireless/ath/ath5k/ath5k.o
[output của info.py]



- Ó máy host, load file ath5k.o vào IDA để đoc code và assembly.

Debug result

Interrupt handling

```
brkp1 (break point): Nhận được interrupt.
gdb$ b ath5k_intr
gdb$ c
Hit brkp1
brkp2: Xem giá trị biến status và behavior của driver.
[source code ath5k_intr() IDA]
  21
  22
        if ( status & 0x80000 )
  24
        goto LABEL_38;
if ( status & 0x20 )
   26
          ++×(_DWORD *)(v4 + 19680);
if ( *(_DWORD *)(v4 + 19936) > 0x4Fu )
   27
   28
   29
30
           *(_BYTE *) (v4 + 18316) = 1;
if ( !_interlockedbittestandset((volatile signed __int32 *) (v4 + 18384), 0) )
_tasklet_schedule();
   31
   33
[source code ath5k_intr()]
                  do {
                       ath5k_hw_get_isr(ah, &status);    /* NB: clears IRQ too */
                       ATH5K_DBG(ah, ATH5K_DEBUG_INTR, "status 0x%x/0x%x\n",
                                status, ah->imask);
[assembly code]
  . text:080106F2
                             lea
                                    edx, [ebp+status] ; interrupt_mask
eax, dev_id ; ah_0
   text:080106F5
                             MOV
gdb$ b*ath5k_intr+167
gdb$ c
Hit brkp2
                 b*4170426103
      Breakpoint 2 at 0xf893a6f7: file drivers/net/wireless/ath/ath5k/base.c, line 228
      Continuing.
       Warning: not running or target is remote
      Thread 1 hit Breakpoint 2, 0xf893a6f7 in ath5k_intr (irq=<optimized out>, dev_id=0xea828da0) at drivers/net/wireless/ath/ath5k/base.c:2287
                                   ath5k_hw_get_isr(ah, &status); /* NB: clears IRQ too */
      2287
gdb$ ni
gdb$ p status
                  p status
      $1 = 4101
```

```
gdb$ n
(vài lần đến khi hit ath5k_schedule_rx hoặc ath5k_schedule_tx)
     arning: not running or target is remote
    2312
                          } else if (unlikely(status & AR5K_INT_RXORN)) {
     larning: not running or target is remote
                                 if (status & AR5K INT SWBA)
     Warning: not running or target is remote
                                 if (status & AR5K INT RXEOL)
     Varning: not running or target is remote
                                 if (status & AR5K_INT_TXURN)
     larning: not running or target is remote
                                 if (status & (AR5K_INT_RXOK | AR5K_INT_RXERR))
    2351
     larning: not running or target is remote
                                        ath5k_schedule_rx(ah);
             П
*Giải thích flow:
status = 4101 = 0x1005
Ta có giá tri từ file ath5k.h:
enum ath5k int
    AR5K INT RX\overline{O}K = 0×00000001,
    AR5K^{T}INT^{T}RXDESC = 0x000000002
    AR5K INT RXERR = 0 \times 000000004,
=> status & (AR5K_INT_RXOK | AR5K_INT_RXERR)
= 0x1005 & (0x4 | 0x1) = 5 \rightarrow true
=> Goi hàm ath5k schedule rx(ah)
Thật ra hàm ath5k_ schedule_rx() không tồn tại, mà code của nó
được nhúng thẳng vào hàm ath5k_intr(). Phía dưới sẽ giải thích rõ
hon.
*Giải thích cách đặt breakpoint ath5k intr+167
```

= 0x080106f7 - 0x08010650 (Đia chỉ xem trên assembly code của IDA)

167 = addr_brkp - addr_ath5k_intr

```
brkp3&4: Xem function se được gọi khi tasklet_schedule() thực thi.
[source code in IDA]
       if ( v7 & 5 )
        *(_BYTE *) (v4 + 18316) = 1;
if ( !_interlockedbittestandset((volatile signed __int32 *) (v4 + 0x47D0), 0) )
__tasklet_schedule();
60
 61
62
        v7 = status;
  63
       }
if ( v7 & 0x5C0 )
  65
  66
67
       {
    *(_BYTE *) {v4 + 18317} = 1;
    if ( !_interlockedbittestandset({volatile signed __int32 *) {v4 + 19864}, 0} )
    _tasklet_schedule();
    v7 = status;
  68
[source code ath5k_intr()]
                     if (status & (AR5K INT RX0K | AR5K INT RXERR))
                         ath5k schedule rx(ah);
                     if (status & (AR5K INT TX0K
                                AR5K INT TXDESC
                                AR5K INT TXERR
                                AR5K INT TXEOL))
                         ath5k schedule tx(ah);
[souce code ath5k_schedule_rx()]
               tatic void
              ath5k schedule rx(struct ath5k hw *ah)
                  ah->rx_pending = true;
                  tasklet schedule(&ah->rxtq);
[souce code ath5k_schedule_tx()]
              static void
             ath5k schedule tx(struct ath5k hw *ah)
                  ah->tx pending = true;
                  tasklet schedule(&ah->txtq);
*Nhân xét:
- Khi compile, một số hàm sẽ bị lược bớt và nhúng thẳng và callee.
*Lý giải số 0x5c0 trong IDA code.
Ta có các giá trị trong ath5k.h:
AR5K INT TXOK = 0 \times 40
```

```
AR5K_INT_TXDESC = 0x80
AR5K_INT_TXERR = 0x100
AR5K INT TXEOL = 0x400
0x40 \mid 0x80 \mid 0x100 \mid 0x400 = 0x5c0
```

```
*Nếu là rx path sẽ hịt brkp này.
[assembly code]
                           mov byte ptr [dev_id+478ch], 1
lock bts dword ptr [dev_id+47D9h], 8
jb short loc_801082D
. text:08010810
                           MOV
 text:08010817
 text:08010820
 text:08010822
                                  eax, [dev_id+47CCh]
tasklet schedule
                           call
gdb$ b*ath5k_intr+472
*Nếu là tx path sẽ hit brkp này.
[assembly code]
                           mov byte ptr [dev_id+4/8Dh], 1
lock bts dword ptr [dev_id+4A78h], 0
jb short_loc_8010802
 text:080107FF
 text:080107F8
 text:080107FA
                           mnv
                                  eax, [ebp+var_18]
. text:080107FD
                           call
                                    _tasklet_schedule
gdb$ b*ath5k_intr+429
gdb$ c
Hit brkp3 (rx_path)
gdb$ p *((struct tasklet_struct *) $eax)->func
      Thread 539 hit Breakpoint 3, ath5k_schedule_rx (ah=<optimized out>)
at drivers/net/wireless/ath/ath5k/base.c:2252
2252 tasklet_schedule(&ah->rxtq);
gdb-peda$ p *((struct tasklet_struct *) $eax)->func
$13 = {void (unsigned long)} 0xf893aec0 <ath5k_tasklet_rx>
- Theo code assembly ta thấy arguments pass vào hàm
  _tasklet_schedule() là thanh ghi eax. Nó là môt
struct tasklet_struct {
        void (*func) (unsiged long);
}
- Khi đó struct của ta sẽ vào queue đợi đến lượt. Khi đến lượt,
trường func chứa con trỏ hàm sẽ được gọi.
- Ở trường hợp này chính là hàm ath5k_tasklet_rx().
=> ath5k_intr() → ath5k_tasklet_rx()
```

```
Hit brkp4 (tx_path)
gdb$ p *((struct tasklet_struct *) $eax)->func
```

```
b*ath5k_intr+429
     Breakpoint 5 at 0\overline{x}f893a7fd: file include/linux/interrupt.h, line 536.
     Continuing.
      [New Thread 2313]
      [Switching to Thread 1867]
      Warning: not running or target is remote
     Thread 541 hit Breakpoint 4, ath5k_tasklet_rx (data=0xea828da0)
at drivers/net/wireless/ath/ath5k/base.c:1541
     1541
      Continuing.
      [Switching to Thread 2300]
      Warning: not running or target is remote
     Thread 635 hit Breakpoint 5, 0xf893a7fd in tasklet_schedule (t=<optimized out>)
       at include/linux/interrupt.h:536
            include/linux/interrupt.h: No such file or directory.
     gdb-peda$ b* *((struct tasklet_struct *) $eax)->func
Breakpoint 6 at 0xf893aab0: file drivers/net/wireless/ath/ath5k/base.c, line 178
     gdb-peda$ p *((struct tasklet_struct *) $eax)->func
$15 = {void (unsigned long)} 0xf893aab0 <ath5k_tasklet_tx>
Tương tư như trên.
=> ath5k_intr() → ath5k_tasklet_tx()
brkp5: Tiếp tục flow
gdb$ b* *((struct tasklet_struct *) $eax)→func
       (N\u00e9u rx path → ath5k_tasklet_rx()
             tx path → ath5k_tasklet_tx() )
gdb$ c
Kết luân: interrupt handling
- Nhận interrupt và kiểm tra status từ hardware để thực thi các
hàm tương ứng.
- ah là một struct ath5k hw {
      struct tasklet_struct
                                       rxtq;
                                                   /* rx intr tasklet*/
      struct tasklet_struct
                                                   /* tx intr tasklet*/
                                       txta;
- Thực ra là các hàm tương ứng quyết định bởi ah→rxtq hay ah→txtq
được pass vào tasklet schedule(struct tasklet struct *t) mà sau
đó t->func sẽ được gọi.
```

Rx path

brkp5: ath5k_tasklet_rx(unsigned long data), xem arguments. Hit brkp5

```
Thread 539 hit Breakpoint 3, ath5k_schedule_rx (ah=<optimized out>)
at drivers/net/wireless/ath/ath5k/base.c:2252
2252 tasklet_schedule(&ah->rxtq);
gdb-peda$ p *((struct tasklet_struct *) $eax)->func
$13 = {void (unsigned long)} 0xf893aec0 <ath5k_tasklet_rx>
```

- sk_buff của hardware pass vào.

gdb\$ p *((struct ath5k_buf *)((struct ath5k_hw *) \$eax)→rxbuf)→skb (result in file struct/sk_buf_ath5k_tasklet_rx)

brkp6: Behavior ath5k_receive_frame_ok() phụ thuộc vào biến rs.
[source code]

http://lxr.free-

electrons.com/source/drivers/net/wireless/ath/ath5k/base.c#L1449

Hit brkp6. Biến rs được chiết xuất từ hardware.

gdb\$ p rs

(struct, result, behavior in struct/ath5k_rx_status)

*Luu ý:

Hàm ath5k_receive_frame_ok() c?ng không tồn tại mà được nhúng thẳng vào ath5k_tasklet_rx(), nên khi trace-cmd sẽ không gặp được.

brkp7&8: Set breakpoint để biết return của hàm ath5k_recieve_frame_ok().

[source code]

*Phân tích:

```
*Nhân xét:
Từ code trên, ta suy ra được:
     hit LABEL_8
                     → true
     hit next
                      → false
gdb$ b*ath5k_tasklet_rx+196 (LABEL_8)
gdb$ b*ath5k_tasklet_rx+700 (next)
brkp9: Xem arguments pass to upper layer ieee80211_rx(ah→hw,skb)
gdb$ b*ath5k_tasklet_rx+677
[Một phần source code ath5k_receive_frame()]
      tatic void
    ath5k receive frame(struct ath5k hw *ah, struct sk buff *skb,
               struct ath5k rx status *rs)
        struct ieee80211 rx status *rxs;
        struct ath common *common = ath5k hw common(ah);
        ath5k remove padding(skb);
        rxs = IEEE80211 SKB RXCB(skb);
        rxs->flag = 0;
        if (unlikely(rs->rs status & AR5K RXERR MIC))
            rxs->flag |= RX_FLAG_MMIC_ERROR;
        if (unlikely(rs->rs status & AR5K RXERR CRC))
           rxs->flag |= RX FLAG FAILED FCS CRC;
        if (ath is mybeacon(common, (struct ieee80211 hdr *)skb->data)) {
           ewma beacon rssi add(&ah->ah beacon rssi avg, rs->rs rssi);
           /st check beacons in IBSS mode st/
           if (ah->opmode == NL80211 IFTYPE ADHOC)
               ath5k check ibss tsf(ah, skb, rxs);
        ieee80211 rx(ah->hw, skb);
[souce code tương ứng trên IDA]
  // ath5k_receive_frame(ah, skb, &rs);
                            // rxs->mactime = ath5k_extend_tsf(ah, rs->rs_tstamp);
    }
```

<u>*Lưu ý:</u>

v23 = *(_DWORD *) (ath_hw + 504); ieee80211_rx_napi(0, skb);

Hàm ath5k_receive_frame() không tồn tại, được nhúng thẳng vào ath5k_tasklet_rx().

```
[assembly code khi goi ieee80211_rx_napi()]
             mov
. text:0801115A
                       eax, [data+1F8h]
edx, [ebp+skb]
. text:08011160
                  MOV
. text:08011163
                      ecx, ecx
ieee80211 rx napi
                  call
.text:08011165
[souce code ieee80211_rx()]
* ieee80211 rx - receive frame
 * Use this function to hand received frames to mac80211. The receive
 * buffer in @skb must start with an IEEE 802.11 header. In case of a
 * paged @skb is used, the driver is recommended to put the ieee80211
 * header of the frame on the linear part of the @skb to avoid memory
 * allocation and/or memcpy by the stack.
 * This function may not be called in IRQ context. Calls to this function
 * for a single hardware must be synchronized against each other. Calls to
 * this function, ieee80211 rx ni() and ieee80211 rx irqsafe() may not be
 * mixed for a single hardware. Must not run concurrently with
 * ieee80211 tx status() or ieee80211 tx status ni().
* In process context use instead ieee80211 rx ni().
 * @hw: the hardware this frame came in on
 * @skb: the buffer to receive, owned by mac80211 after this call
static inline void ieee80211 rx(struct ieee80211 hw *hw, struct sk buff *skb)
{
       ieee80211 rx napi(hw, NULL, skb, NULL);
*Phân tích:
Theo source code và assembly code, ta suy ra được:
     eax tương ứng với ah->hw là một struct ieee80211_hw.
     edx tương ứng với skb là một truct sk_buff.
- Xem ah->hw (result in struct/ieee80211_hw_mac80211)
gdb$ p *((struct ieee80211_hw *) $eax)
- Xem skb (result in struct/sk_buff_mac80211)
gdb$ p *((struct sk_buff *) $edx)
Kết luân: rx path
ath5k_intr() → [ath5k_schedule_rx()] → ath5k_tasklet_rx() →
[ath5k_receive_frame_ok()] → [ath5k_receive_frame()] →
ieee80211 rx()
(Các hàm để trong [] là hàm được nhúng vào hàm gọi nó chứ không
thât sư tồn tai)
- Sau khi đơi trong queue đến lượt được thực thi,
ath5k_tasklet_rx() sẽ kiểm tra ta có muốn nhận frame này hay không
(ath5k_receive_frame_ok()). Nếu có thực hiện một số thay đổi trên
biến ah và skb (ath5k_receive_frame()) rồi pass lên mac80211
(ieee80211_rx()).
```